

BÁO CÁO

Đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Công văn số 4245/CCBVMT-STNMT ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa Về việc báo cáo đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch Bảo vệ Môi trường tỉnh giai đoạn 2016 – 2020. UBND huyện Khánh Sơn xây dựng Báo cáo các nội dung cụ thể sau:

A. ĐÁNH GIÁ SƠ KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

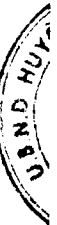
I. Kết quả thực hiện (các mục tiêu, chương trình, dự án, đề án ưu tiên theo sự phân công tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 15/9/2016)

1. Kết quả thực hiện nội dung 1: Nâng cao chất lượng thẩm định môi trường trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án; phòng ngừa, ngăn chặn phát sinh các nguồn gây ô nhiễm môi trường; tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các KCN, CCN, nhà máy.

Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thuộc chức năng của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh, UBND huyện không có chức năng thẩm định. Tuy nhiên, các dự án trên địa bàn huyện có báo cáo đánh giá tác động môi trường, UBND huyện Khánh Sơn đều cử thành viên tham gia hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường như Dự án phủ sóng qua hệ thống các trạm tiếp phát sóng của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Khánh Hòa; Dự án Đập chứa nước, thôn Ma O, xã Sơn Trung; Dự án bờ kè sông Tô Hạp... Thực hiện tốt việc thẩm định và cấp Giấy xác nhận Kế hoạch Bảo vệ môi trường các Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của các dự án nhỏ trên địa bàn huyện như: Công trình Trụ sở làm việc Trạm điện Khánh Sơn của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa; Dự án: Xây dựng 04 phòng học, nhà hành chính (02 tầng) và nhà bếp của Trường Tiểu học Ba Cùm Bắc; Dự án dự án khai thác cát, sỏi xây dựng, thuộc xã Sơn Bình, huyện Khánh Sơn, Khánh Hòa; Dự án xây mới trụ sở Ngân hàng chính sách Xã hội huyện Khánh Sơn...

Thẩm định Đề án bảo vệ môi trường đơn giản của 04 dự án gồm: Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật Văn Yên; Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật Toàn Hiếu; Cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp và thuốc bảo vệ thực vật Đậu Dương Huy và Hệ thống đường dây 22 kV và các trạm biến áp phân phối trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện nội dung 2: Về quản lý chất thải rắn, nước thải sinh hoạt



2.1. Về quản lý chất thải rắn:

Trong những năm qua, công tác xây dựng các công trình bảo vệ môi trường được UBND huyện chú trọng, quan tâm. Tính đến nay, toàn huyện đã quy hoạch và xây dựng được 05 bãi xử lý rác thải sinh hoạt, phục vụ công tác xử lý chất thải sinh hoạt tập trung tại 05 xã gồm: Sơn Trung, Ba Cùm Bắc, Sơn Lâm, Sơn Bình và Sơn Hiệp. Trong đó: Bãi rác xã Ba Cùm Bắc và Sơn Hiệp mới hình thành chưa thực hiện thu gom và xử lý rác; bãi rác xã Sơn Bình đã đưa vào sử dụng đầu năm 2014 và bãi rác Sơn Lâm sử dụng từ tháng 3 năm 2015 phục vụ thực hiện mô hình điểm về thu gom rác thải tự quản khu vực nông thôn. Riêng bãi rác Sơn Trung được quy hoạch xây dựng từ năm 2002, tại thôn Ma O, xã Sơn Trung có diện tích khoảng 0,6 ha được sử dụng để tập kết và xử lý rác thải của 2 thôn Tà nĩa, Ma O, xã Sơn Trung và thị trấn Tô Hạp. Năm 2010 sau thời gian sử dụng bãi rác đã xuống cấp, bằng nguồn vốn sự nghiệp môi trường phòng Tài nguyên & Môi trường đã đầu tư nâng cấp xây dựng hệ thống mương thoát nước và bể thu gom, xử lý nước thải rỉ rác. Năm 2014, Sở Tài nguyên & MT hỗ trợ kinh phí tiếp tục cải tạo bãi rác nhằm xử lý rác đạt hiệu quả và vệ sinh môi trường tốt hơn. Hiện tại bãi rác đang được sử dụng tương đối tốt, không còn hiện tượng bốc mùi do nước rỉ từ rác gây bức xúc trong nhân dân. Trong thời gian tới, UBND huyện chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp các cơ quan, UBND các xã tiếp tục thực hiện công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về công tác bảo vệ môi trường đến người dân trên địa bàn huyện.

Hiện nay, huyện đã thực hiện thu gom và xử lý rác tập trung tại thị trấn Tô Hạp và 04 xã Sơn Bình, Sơn Lâm, Sơn Hiệp và Ba Cùm Bắc. Nhìn chung các mô hình thu gom rác thải sinh hoạt đều đang hoạt động ổn định và nhận được sự đồng thuận của người dân.

2.2. Về quản lý nước thải sinh hoạt:

Hiện nay, UBND huyện thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị và quần chúng nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn. Do điều kiện trên địa bàn huyện Khánh Sơn chưa phát triển các nhà máy, xí nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh lớn nên chưa xảy ra hiện tượng gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nào. Mặc dù công tác kiểm tra đã được tổ chức thực hiện tốt theo kế hoạch hàng năm, nhưng chủ yếu các đối tượng vi phạm ở mức độ nhẹ, có thể xem xét, nhắc nhở mà chưa cần phải xử lý vi phạm hành chính. Thông qua công tác kiểm tra là để kịp thời phát hiện, đôn đốc, tuyên truyền, vận động người dân có ý thức hơn trong sản xuất, chăn nuôi, góp phần tham gia làm tốt công tác bảo vệ môi trường chung. Hầu hết các hộ xây dựng hầm rút để nước thải tự xử lý trong vườn nhà. Huyện chưa phát hiện khu vực nào bị ô nhiễm do nước thải sinh hoạt gây ra.

3. Kết quả thực hiện nội dung 3: Công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản.

Từ năm 2016 đến nay UBND huyện đã thành lập nhiều đoàn kiểm tra và chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra khoáng sản (định kỳ và đột xuất) nhằm hướng dẫn, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật trong hoạt động khoáng sản, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên khoáng sản trên địa bàn huyện. Huyện Khánh Sơn hiện có 02 Doanh nghiệp được cấp phép khai thác khoáng sản cát xây dựng là DNTN Phương Đài và DNTN Phúc Nghĩa. Cả 02 Doanh nghiệp này đều thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kế hoạch Bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, do địa hình của huyện là đồi núi, có độ dốc lớn nên vào mùa mưa gây ảnh hưởng đến dòng chảy, chất lượng nguồn nước cũng như trữ lượng của các loại khoáng sản bị thay đổi.

Hàng năm thực hiện trám lấp các giếng đào bỏ hoang, không sử dụng trên địa bàn huyện. Tính đến nay, UBND huyện Khánh Sơn đã thực hiện trám lấp được tổng số 49 giếng đào bỏ hoang không sử dụng. Các giếng đào bỏ hoang phải trám lấp phân bố chủ yếu trong phạm vi các khu dân cư của huyện. Các giếng có chiều sâu thường gặp từ 7,0m đến 10,0 m, đường kính giếng thường gặp 0,8m đến 1,2m. Tất cả các giếng được đào qua các tầng trầm tích cát pha, sét pha, sét lẫn sạn sỏi. Công tác trám lấp giếng hoàn thành góp phần rất lớn trong công tác bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước dưới đất trên địa bàn huyện.

4. Kết quả thực hiện nội dung 4: Triển khai các dự án cung cấp nước sạch nông thôn:

Tận dụng điều kiện địa hình đặc trưng của Khánh Sơn, UBND huyện xây dựng hoàn tất và đã đưa vào sử dụng được 30 hệ thống cung cấp nước tưới tiêu cho cây trồng, 08 hệ thống cấp nước tự chảy cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân. Nhìn chung, trong thời gian qua các công trình cung cấp nước tưới tiêu cho cây trồng và hệ thống cung cấp nước sinh hoạt đã phục vụ cho khoảng 80% dân số trên toàn huyện.

Đối với tỷ lệ số hộ có hố xí, nhà tiêu hợp vệ sinh, hiện chỉ có 02 xã và thị trấn Tô Hạp đạt tỷ lệ trên 70% số hộ đạt tiêu chuẩn theo tiêu chí Xây dựng Nông thôn mới.

5. Kết quả thực hiện nội dung 5: Nâng cao năng lực thu gom và xử lý chất thải y tế nguy hại.

Trên địa bàn huyện hiện nay có 01 Trung tâm y tế, 08 trạm y tế cấp xã và 01 Phòng khám đa khoa. Các bệnh viện thực hiện nghiêm túc các quy định trong việc xử lý chất thải y tế theo quy định.

Trong năm, căn cứ vào công việc chuyên môn. UBND huyện Khánh Sơn tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các Cơ sở y tế. Nhìn chung công tác thu gom và xử lý chất thải y tế trên địa bàn huyện hiện thực hiện tốt.

6. Kết quả thực hiện nội dung 7: Nâng cao năng lực quản lý môi trường.

UBND huyện hiện có 01 biên chế phụ trách lĩnh vực bảo vệ môi trường đã được đào tạo trình độ đại học chuyên ngành môi trường, về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu trình độ đào tạo và công việc được giao nên việc đào tạo cán bộ về khoa học và quản lý môi trường và tổ chức nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường chưa được đặt vấn đề và nhu cầu đòi hỏi. Hàng năm, UBND huyện đều cử công chức phụ trách lĩnh vực môi trường và công chức địa chính – xây dựng các xã, thị trấn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp, các ngành tổ chức nhằm nâng cao năng lực trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

7. Kết quả thực hiện nội dung 8: Tăng cường năng lực ứng phó sự cố môi trường.

Thực hiện việc xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố môi trường trên địa bàn huyện. UBND huyện tăng cường công tác kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện về công tác bảo vệ môi trường. Hiện trên địa bàn huyện chưa có nguy cơ về sự cố môi trường có thể xảy ra.

8. Kết quả thực hiện nội dung 9: Ký kết và thực hiện các Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường giữa các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nhà nước và xã hội nghề nghiệp.

UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường tiếp tục thực hiện các nội dung đã ký kết Kế hoạch liên tịch 03/KHLT/TNMT-UBMT-ĐT ngày 30/8/2006 giữa phòng Tài nguyên & Môi trường và UBMT Tổ quốc Việt Nam huyện, khối các cơ quan, đoàn thể của huyện về “Chương trình phối hợp hành động bảo vệ môi trường phát triển bền vững đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020”. Hàng năm đều phối hợp các cơ quan của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam huyện Khánh Sơn thực hiện tuyên truyền và phổ biến pháp luật về môi trường, tuyên truyền các ngày lễ về môi trường tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

9. Kết quả thực hiện nội dung 10: Tăng cường vai trò của truyền thông trong bảo vệ môi trường.

Công tác tuyên truyền về nhiệm vụ bảo vệ môi trường được hết sức quan tâm thực hiện. Hàng năm, tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và một số hoạt động bảo vệ môi trường, dọn vệ sinh và thu gom rác thải tại địa bàn các xã và thị trấn với sự tham gia của đông đảo cán bộ, công chức, đoàn viên và nhân dân các xã, thị trấn hưởng ứng tích cực đạt kết quả cao. Trung bình mỗi năm UBND huyện đã tổ chức 4 lớp tập huấn tuyên truyền, vận động về mục đích, ý nghĩa, quyền lợi và trách nhiệm của công dân trong công tác bảo vệ môi trường; quán triệt, phổ biến đến từng hộ dân về các chủ trương, chính sách, pháp luật bảo vệ môi trường cho mọi người nắm bắt và thực hiện. Trong đó lồng ghép các nội dung hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ từ các nguồn phế phẩm trong nông nghiệp, kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật nằm trong danh mục cho phép và đảm bảo thời gian cách ly trước khi sử dụng.

Phối hợp với UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về môi trường như Ngày Đất ngập nước thế giới (02/02); Ngày Nước Thế giới (22/3); Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường từ (29/04 – 6/5); Ngày Đa dạng sinh học (22/05); Ngày Môi trường thế giới (5/6); Tuần lễ thứ 3 tháng 9 về chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn... dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng và phù hợp với điều kiện của địa phương. Viết bài, đưa thông tin tuyên truyền với các chuyên đề về các hoạt động bảo vệ môi trường trên Đài Truyền thanh - Truyền hình tỉnh, huyện và tạp chí Bản tin Tài nguyên môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

II. Đánh giá kết quả đạt được

Nhìn chung, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện. Người dân đã dần có ý thức, trách nhiệm và quan tâm hơn trong việc giữ gìn môi trường chung. Các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức đã chủ động thực hiện tốt các cam kết bảo vệ môi trường, các đề án bảo vệ môi trường đơn giản. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu kịp thời việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện. Kịp thời kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm góp phần giữ được môi trường trong sạch.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ môi trường vẫn còn bộc lộ một số vấn đề cần quan tâm như: Một bộ phận không nhỏ cán bộ và nhân dân chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; trong đầu tư phát triển còn tư tưởng “ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế, xem nhẹ yêu cầu bảo vệ môi trường” còn phổ biến. Ý thức về bảo vệ môi trường vẫn chưa trở thành thói quen, nếp sống của một bộ phận dân cư, các thói quen xấu như: Vứt rác, chất thải, xác súc vật bừa bãi ở nơi công cộng, nguồn nước... vẫn còn phổ biến. Ý thức chấp hành Luật Bảo vệ môi trường và giữ gìn vệ sinh môi trường của các hộ sản xuất kinh doanh, nhất là các hộ chăn nuôi, các lò giết mổ heo, bò còn thấp. Công tác tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường tới cộng đồng dân cư có nơi, có lúc chưa kịp thời. Công chức địa chính cấp xã kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng đến công tác chuyên môn. Bên cạnh đó công tác kiểm tra, đôn đốc cán bộ chuyên môn của UBND cấp xã chưa quyết liệt và kịp thời.

III. Những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và giải pháp khắc phục

1. Thuận lợi:

Nhìn chung công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện trong thời gian qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời Huyện ủy và UBND huyện. Người dân đã dần có ý thức, trách nhiệm và quan tâm hơn trong việc bảo vệ môi trường chung. Các doanh nghiệp, cơ sở, tổ chức chủ động thực hiện tốt các cam kết bảo vệ môi trường, các đề án bảo vệ môi trường đơn giản. UBND huyện đã tổ



chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến các cấp ủy đảng, các cơ quan, đơn vị và nhân dân về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn. Kiểm tra, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm góp phần giữ được môi trường trong sạch.

Các chỉ tiêu về môi trường theo đánh giá còn khá tốt, chưa có các nhà máy xí nghiệp, khu công nghiệp nào hoạt động trên địa bàn huyện nên công tác quản lý chưa phức tạp.

2. Khó khăn, vướng mắc

Trong công tác Bảo vệ môi trường còn gặp nhiều khó khăn:

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường chưa thực sự đồng bộ và thống nhất cao.

- Quá trình phát triển kinh tế, các tổ chức, hộ kinh tế cá thể vẫn còn ít chú ý đến công tác bảo vệ môi trường; việc thu gom, tập kết chất thải trong nhân dân vẫn chưa được nhận thức triệt để; ý thức của nhân dân về môi trường vẫn còn nhiều hạn chế. Một bộ phận nhân dân còn đang mơ hồ về công tác bảo vệ môi trường, chưa nhận thức đúng đắn trách nhiệm của cá nhân đối với xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường.

- Công tác quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập, chưa đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Nguồn kinh phí cho các hoạt động về công tác bảo vệ môi trường còn hạn chế chưa được quan tâm đúng mức.

3. Nguyên nhân và giải pháp khắc phục

3.1. Nguyên nhân

- Thiếu nguồn nhân lực quản lý nên trong những năm trước đây công tác quản lý bảo vệ môi trường do cán bộ kiêm nhiệm nên hoạt động chưa đạt được kết quả cao. Hiện tại UBND huyện có 01 chuyên viên chuyên về công tác Bảo vệ môi trường nên công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được cải thiện đáng kể.

- Là huyện có trên 75% người dân là đồng bào dân tộc thiểu số nên việc tuyên truyền và phổ biến Pháp luật về môi trường đến người dân gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

- Nguồn kinh phí cho hoạt động bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức và kịp thời.

- Nhận thức của người dân còn nhiều hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường.

3.2. Giải pháp khắc phục

- Nâng cao chất lượng của các hoạt động truyền thông về môi trường. Hoạt động tuyên truyền cần sâu sát, cụ thể đến tận người dân. Hàng năm cần quan tâm tổ chức các hội thi và vận động người dân tham gia.

- Các hoạt động bảo vệ môi trường phải được thường xuyên kiểm tra ngay từ đầu. Tránh khi sự việc gây hậu quả lớn rất khó xử lý và khắc phục hậu quả.

- Nguồn kinh phí cần được đưa về địa phương theo từng mục và bổ sung kịp thời khi có nhu cầu của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường đến tận cơ sở; xây dựng các Chương trình phối hợp, nội dung công việc, thời gian thực hiện cụ thể.

- Các chương trình cần được phổ biến rộng rãi đến các cơ quan, ban, ngành đoàn thể và đặc biệt là sự phối hợp, thống nhất của UBND các xã, thị trấn và toàn thể nhân dân trong huyện để tổ chức thực hiện, lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

- Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công tác quản lý như tạo điều kiện cho CBCC đi tập huấn, học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ đặc biệt là cán bộ cấp xã.

B. ĐỀ XUẤT NHỮNG NỘI DUNG CẦN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG CỦA KẾ HOẠCH: Không có

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ:

Để giải quyết những khó khăn, vướng mắc như đã nêu trên, nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Thông qua báo cáo lần này, UBND huyện Khánh Sơn kiến nghị các cấp quan tâm một số giải pháp sau:

- Tăng cường công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về môi trường tới từng địa bàn dân cư các xã, thị trấn để nâng cao nhận thức của người dân;

- Hỗ trợ kinh phí thực hiện xây dựng các công trình phục vụ công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn hiện nay. Hỗ trợ các đối tượng đặc biệt khó khăn trong xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Hiện nay trên địa bàn huyện có 04 xã thành lập được tổ thu gom rác tự quản, tuy nhiên do địa hình là huyện miền núi công tác thu gom gặp nhiều khó khăn, phí thu từ các hộ gia đình thấp, lương trả công nhân khoảng 1.800.000đ/tháng (cấp huyện hỗ trợ) còn thấp, phương tiện để thu gom vận chuyển thô sơ. Do đó, UBND huyện đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí để các xã duy trì công tác thu gom rác tự quản và nhân rộng mô hình ra các địa phương khác.

- Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công chức làm công tác quản lý môi trường cấp xã được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Trên đây là Báo cáo đánh giá sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch Bảo vệ môi trường Tỉnh giai đoạn 2016 – 2020 của UBND huyện Khánh Sơn./.

Nơi nhận:

- S.TNMT tỉnh (thay BC);
- Lưu: VT, Hà TNMT (03b)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Văn Sửu

